

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2021/HS-ST  
Ngày: 02 - 11 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Võ

Ông Võ Duy Bảo

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 27/9/1993 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản C, xã D, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Lương Văn H (đã chết) và bà: Lê Thị N, sinh năm: 1966; có vợ: Nông Thị T1, sinh năm: 1993; con: có 02 người con; nhân thân, tiền sự, tiền án; Chưa; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2021 đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Thái Quỳnh - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nông Thị T, sinh năm 1993; trú tại: Bản C, xã D, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn T là người nghiện chất ma túy, nên T thường xuyên lên khu vực đồi keo thuộc bản L, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Vào khoảng 09 giờ ngày 26/6/2021, có một người đàn ông (T không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mà T đã gặp trước đó ở xã Châu Thành, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đến nhà T chơi và đặt mua 03 (ba) gói hồng phiến và 09 (chín) chỉ Heroine với

giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Người này đưa trước cho T 8.000.000 (tám triệu) đồng và hẹn T khoảng 17 giờ ngày 26/6/2021 giao nhận ma túy ở khu vực cầu Tiến Thành, xã Châu Thành, huyện Quỳnh Hợp. Ngoài ra, người này còn hứa sau khi mua bán ma túy xong sẽ trả thêm cho T 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Khoảng 12 giờ ngày 26/6/2021, T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đồi keo thuộc bản L, xã C, huyện Quỳnh Châu rồi đi bộ lên đồi. Tại đây, T gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) bán ma túy. T đặt vấn đề mua 03 (ba) gói hồng phiến và 09 (chín) chỉ Heroine với giá 8.000.000 (tám triệu) đồng. Sau khi mua được ma túy, T đưa về cất giấu ở khu vực rừng gần nhà mình ở bản C, xã D, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Khoảng 16 giờ ngày 26/6/2021, T lấy số ma túy trên bỏ vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở vợ con đi giao ma túy cho người mua. Đến khoảng 17 giờ ngày 26/6/2021, khi đi đến cầu Tiến Thành, xã Châu Thành, huyện Quỳnh Hợp, T cho vợ con xuống xe, còn T điều khiển xe mô tô đi tiếp khoảng 15 mét nữa. T dừng xe, lấy gói ma túy trong túi quần ra bỏ vào trong chiếc mũ bảo hiểm xe máy rồi cất giấu mũ bảo hiểm ở bụi cây ven đường chờ người mua ma túy đến, khi Lương Văn T đang chờ người đàn ông mua ma túy đến thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an xã Châu Thành, huyện Quỳnh Hợp và Công an xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án.

Đến 20 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, chị Nông Thị T1; sinh năm 1993, trú tại bản C, xã D, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, là vợ của Lương Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số sim 0977.471.xxx.

Kết luận giám định số 1066/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 04/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Các mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M3, M5) và các mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M2, M4, M6) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine).

- Số viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T có tổng khối lượng là 60,360 g (sáu mươi phẩy ba trăm sáu mươi gam).

- Số viên nén màu xanh thu giữ của Lương Văn T có tổng khối lượng là 0,550 g (không phẩy năm trăm năm mươi gam).

- Các mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu từ M7 đến M15) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine).

- Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Văn T có tổng khối lượng là 33,020 g (ba mươi ba phẩy không trăm hai mươi gam)". Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 33,020 gam ma túy Heroine (đã lấy 2,685 gam gửi giám định, còn lại 30,335 gam) và 60,91 gam ma túy Methamphetamine (đã lấy 3,615 gam gửi giám định, còn lại 57,295 gam); 01 (một) que test phát hiện nhanh ma túy của Lương Văn T; 01 (một) que test phát hiện nhanh ma túy của Nông Thị T1; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu đen; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen bạc, biển kiểm soát 37G1-144.xx;

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen đã qua sử dụng. Số vật chứng hiện đang được bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản cáo trạng số 181/CT-VKS-P1 ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 17 đến 18 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 30,335 gam ma túy Heroin, 57,295 gam ma túy Methamphetamine, 01 (một) que test phát hiện nhanh ma túy của Lương Văn T; 01 (một) que test phát hiện nhanh ma túy của Nông Thị T1, 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho chị Nông Thị T1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen bạc, biển kiểm soát 37G1-144.xx; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen đã qua sử dụng;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T không tranh luận về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc sống ở vùng cao, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khai báo thành thành khẩn. Do đó, đề nghị tuyên cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lương Văn T đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị T1 khai nhận không biết, cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo bị cáo sử dụng để liên lạc với người mua ma túy là của chị, tuy nhiên chị không biết việc làm của bị cáo. Do vậy chị có nguyện vọng được trả lại chiếc điện thoại cho chị. Đối với chiếc xe máy là phương tiện bị cáo T sử dụng đi giao dịch ma túy là xe máy của vợ chồng chị mua năm 2019 mục đích làm phương tiện đi lại. Chị không biết bị cáo dùng xe máy của gia đình để đi bán ma túy. Kính mong HĐXX trả lại cho chị để làm phương tiện đi lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lương Văn T: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/6/2021, Lương Văn T đã mua 03 (ba) gói ma túy Methamphetamine khối lượng 60,91 gam và 09 (chín) gói ma túy Heroine khối lượng 33,020 gam với số tiền là 8.000.000 (Tám triệu) đồng của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đưa về cất giấu ở khu vực rừng gần nhà mình ở bản Cướm, xã Diên Lãm, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An để bán lại cho một người khác nhằm thu lợi bất chính. Đến khoảng 17 giờ 05 phút ngày 26/6/2021, tại khu vực cầu Tiến Thành thuộc xã Châu Thành, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, khi Lương Văn T đang chờ người đàn ông mua ma túy đến để giao dịch thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an xã Châu Thành, huyện Quỳnh Hợp và Công an xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy của bị cáo.

Như vậy, Lương Văn T đã mua hai chất ma túy gồm 60,91 gam ma túy Methamphetamine và 33,020 gam ma túy Heroin với mục đích bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính thì bị bắt. Căn cứ vào Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng các chất ma túy thu giữ của bị cáo chưa quá 100 gam, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi mua bán trái phép các chất ma túy của bị cáo Lương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, vì ma túy là nguồn gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, để cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian dài, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Văn T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông đặt mua ma túy của bị cáo do không xác định được lai lịch địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ điều tra, xử lý.

[6] Chị Nông Thị T1 là người cho bị cáo mượn điện thoại để liên lạc với đối tượng mua ma túy và đi cùng xe bị cáo khi giao dịch ma túy. Tuy nhiên, chị T1 không biết việc làm của bị cáo nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Việc test nhanh phát hiện chị T1 dương tính với ma túy là do uống thuốc chữa bệnh, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo T, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Lương Văn T là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 02 mẫu test nhanh ma túy của Lương Văn T và Nông Thị T1; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen đã qua sử dụng là điện thoại bị cáo mượn của vợ là chị Nông Thị T1 để liên hệ với người đàn ông đặt mua ma túy. Chị T1 không biết việc làm của bị cáo nên cần trả lại cho chị Nông Thị T1.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen bạc, biển kiểm soát 37G1-144.xx mang tên chủ sở hữu Lương Văn T. Tuy nhiên, xét đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo mua từ lâu, là phương tiện sử dụng chung trong gia đình. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã Diễn Lâm. Do vậy cần tuyên trả cho chị Nông Thị T1 được sử dụng để phục vụ sinh hoạt trong gia đình là phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/6/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 57,295 gam ma túy Methamphetamine và 30,335 gam ma túy Heroin; 02 mẫu test nhanh ma túy của Lương Văn T và Nông Thị T1; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen.

- Trả lại cho chị Nông Thị T1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future màu đen bạc, biển kiểm soát 37G1-144.xx; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 13/9/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV06 CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Lâm
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Trang**